

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực
phía Nam trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, có chức năng thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra tài nguyên, môi trường biển, phát hiện và đánh giá các nguồn tài nguyên, tiềm năng, lợi thế vùng biển ven bờ, vùng bờ các tỉnh, thành phố có biển từ tỉnh Khánh Hòa đến tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi là vùng biển ven bờ, vùng bờ khu vực phía Nam); vùng biển sâu, xa bờ của Việt Nam theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; thực hiện các hoạt động dịch vụ về quy hoạch, điều tra tài nguyên - môi trường biển theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng kế hoạch 05 năm và hằng năm của Trung tâm về công tác nghiên cứu, điều tra tài nguyên môi trường biển, quy hoạch khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên, tiềm năng, lợi thế vùng biển ven bờ, vùng bờ

khu vực phía Nam; vùng biển sâu, xa bờ của Việt Nam; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ trì xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra nghiên cứu về tài nguyên, môi trường vùng biển ven bờ, vùng bờ khu vực phía Nam; vùng biển sâu, xa bờ theo phân công của Tổng cục trưởng; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Khảo sát, điều tra, nghiên cứu đánh giá về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Khảo sát, điều tra, nghiên cứu đánh giá về điều kiện tự nhiên, tài nguyên vị thế, di sản thiên nhiên, di sản văn hóa trên các vùng biển, vùng đất ven biển, quần đảo, đảo, bãi cạn, bãi ngầm và vùng bờ;

c) Khảo sát, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sử dụng tài nguyên biển và hải đảo;

d) Điều tra, nghiên cứu đánh giá tổng hợp tài nguyên, môi trường các hải đảo phục vụ thống kê, phân loại các hải đảo, lập hồ sơ tài nguyên hải đảo.

3. Chủ trì xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra, quan trắc, giám sát các yếu tố tác động đến tài nguyên, môi trường biển và hải đảo vùng biển ven bờ, vùng bờ khu vực phía Nam; vùng biển sâu, xa bờ theo phân công của Tổng cục trưởng; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Khảo sát, điều tra, quan trắc các yếu tố có tác động đến tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (đặc điểm địa chất, địa kỹ thuật, địa hình, địa mạo, thủy - thạch động lực, địa vật lý, trầm tích, cấu trúc - địa động lực, tiến hóa vùng bờ);

b) Điều tra, giám sát, đánh giá hiện trạng và dự báo các dạng tai biến tự nhiên: sụt lở đáy biển, biến động địa hình đáy biển, xói lở, bồi tụ bờ biển, thoát khí từ đáy biển, động đất, sóng thần, biến đổi khí hậu toàn cầu;

c) Khảo sát, điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng và xu thế biến động môi trường vùng bờ, vùng biển và hải đảo (môi trường nước, trầm tích, sinh thái biển, trường từ, trường trọng lực, sóng âm, phóng xạ, trường điện từ); phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo;

d) Khảo sát, điều tra, đánh giá mức độ dễ bị tổn thương của hệ thống tài nguyên, môi trường biển và hải đảo do tác động của các tai biến tự nhiên, biến đổi khí hậu toàn cầu, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên.

4. Tổ chức thực hiện điều tra và nghiên cứu phục vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, quy hoạch sử dụng biển của cả nước theo phân công của Tổng cục trưởng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra tổng hợp hoặc chuyên ngành về tài nguyên, môi trường, địa chất, khoáng sản trên các vùng biển, hải đảo Việt Nam bằng hình thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về quản lý tổng hợp vùng bờ, quy hoạch, phân vùng sử dụng biển, vùng bờ và hải đảo, phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường; nghiên cứu, điều tra, đánh giá tài nguyên, môi trường, quan trắc, giám sát tổng hợp biển và hải đảo; đánh giá điều kiện tự nhiên và tai biến tự nhiên phục vụ thiết kế, xây dựng công trình biển; điều tra tài nguyên, môi trường biển; thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản biển; lập hồ sơ xin cấp phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; lập hồ sơ tài nguyên hải đảo; chuyển giao công nghệ, nghiệp vụ về điều tra tài nguyên, môi trường biển phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội khác cho các đối tác trong và ngoài nước và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Tiếp nhận và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, trang thiết bị điều tra hiện đại phục vụ các đề án, dự án, nhiệm vụ quy hoạch, điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

9. Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ về quy hoạch, quản lý tổng hợp, điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên các vùng biển Việt Nam và vùng biển quốc tế theo quy định của pháp luật.

10. Trực tiếp quản lý, khai thác các công trình, phương tiện, thiết bị của Trung tâm được trang bị để phục vụ các dự án, đề án, nhiệm vụ quy hoạch và điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý thông tin, tài liệu, số liệu điều tra tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do đơn vị thực hiện theo quy định.

12. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục trưởng.

14. Tham gia các nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý tổng hợp, nghiên cứu, điều tra tài nguyên, môi trường biển, hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

15. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định kỹ thuật về quy

hoạch và điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

16. Phối hợp xây dựng định hướng công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trung tâm; ban hành các quy chế làm việc, quy định nội bộ của Trung tâm; ký các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Phát triển dự án.
3. Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch.
4. Phòng Quy hoạch biển, hải đảo.
5. Đoàn Tài nguyên biển.
6. Đoàn Môi trường biển.
7. Đoàn Tư vấn, Dịch vụ.

Tại Điều này, các tổ chức nêu tại các khoản 5, 6, 7 là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu và được mở tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật.


Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 378/QĐ-TCBHĐVN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Quản lý tổng hợp vùng duyên hải khu vực phía Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCBHĐVN, TCCB.G (100)





BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà